

Số: 248/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Q**, sinh năm: 1988; Căn cước công dân số: 038088010140

Địa chỉ: **Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa)**

- Bị đơn: Chị **Ngân Thị K**, sinh năm: 1992; Căn cước công dân số: 038192009526

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã X, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn X, xã X, tỉnh Thanh Hóa)**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lê Văn Q** và chị **Ngân Thị K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Lê Văn Q** và chị **Ngân Thị K** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Q** và chị **K** không có con chung.
- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Mỗi bên chịu một nửa án phí, chị **K** là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp án phí, nên chị **K** được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh **Q** phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại biên lai thu số 0000437 ngày 13/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh **Q** 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12-Thanh Hóa;
- UBND xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa
(Đăng ký kết hôn số 14 ngày 24/7/2024
tại UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm
Thủy, tỉnh Thanh Hóa);
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung